

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ vệ sinh cửa sổ nhôm kính và đá mặt ngoài tòa nhà khu A theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh cửa sổ nhôm kính và đá mặt ngoài tòa nhà khu A.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16... giờ, ngày 01... / 02... / 2023.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Linh Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (K16-147-nmlinh) (3).



Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 384 /BVĐHYD-QTTN ngày 22 / 02 / 2023)

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Vệ sinh cửa kính và khung nhôm mặt ngoài	- Sử dụng dụng cụ thích hợp để vệ sinh, không sử dụng dụng cụ có thể gây xước bề mặt; - Hóa chất tẩy rửa chuyên cho kính và khung nhôm, an toàn, không ăn mòn cao, không độc hại; - Chất lượng dịch vụ vệ sinh: kính và khung nhôm bóng sạch, không bám bẩn, không bị hằn vết mờ trên bề mặt.	m ²	3.715
2	Vệ sinh đá mặt ngoài	- Sử dụng dụng cụ thích hợp để vệ sinh, không sử dụng dụng cụ có thể gây xước bề mặt; - Hóa chất tẩy rửa chuyên cho đá granite, an toàn, không ăn mòn cao, không độc hại, sử dụng hóa chất trung tính mC LAB hoặc tương đương để tẩy vết ố, vết ngấm trên mặt đá, vệ sinh lại bằng nước sạch hết hóa chất; - Chất lượng dịch vụ vệ sinh: bề mặt đá bóng sạch, không bám bẩn, không bị hằn vết mờ trên bề mặt.	m ²	2.084

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số 384./BVĐHYD-QTTN ngày 22../.02./2023 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
1	Vệ sinh cửa kính và khung nhôm mặt ngoài	- Sử dụng dụng cụ thích hợp để vệ sinh, không sử dụng dụng cụ có thể gây xước bề mặt; - Hóa chất tẩy rửa chuyên cho kính và khung nhôm, an toàn, không ăn mòn cao, không độc hại; - Chất lượng dịch vụ vệ sinh: kính và khung nhôm bóng sạch, không bám bẩn, không bị hằn vết mờ trên bề mặt.	m ²	3.715		
2	Vệ sinh đá mặt ngoài	- Sử dụng dụng cụ thích hợp để vệ sinh, không sử dụng dụng cụ có thể gây xước bề mặt; - Hóa chất tẩy rửa chuyên cho đá granite, an toàn, không ăn mòn cao, không độc hại, sử dụng hóa chất trung tính mC LAB hoặc tương đương để tẩy vết ố, vết ngấm trên mặt đá, vệ sinh lại bằng nước sạch hết hóa chất; - Chất lượng dịch vụ vệ sinh: bề mặt đá bóng sạch, không bám bẩn, không bị hằn vết mờ trên bề mặt.	m ²	2.084		
Tổng cộng đã bao gồm VAT						

Báo giá này có hiệu lực tháng kể từ ngày ký.

Ngày ... tháng năm 2023

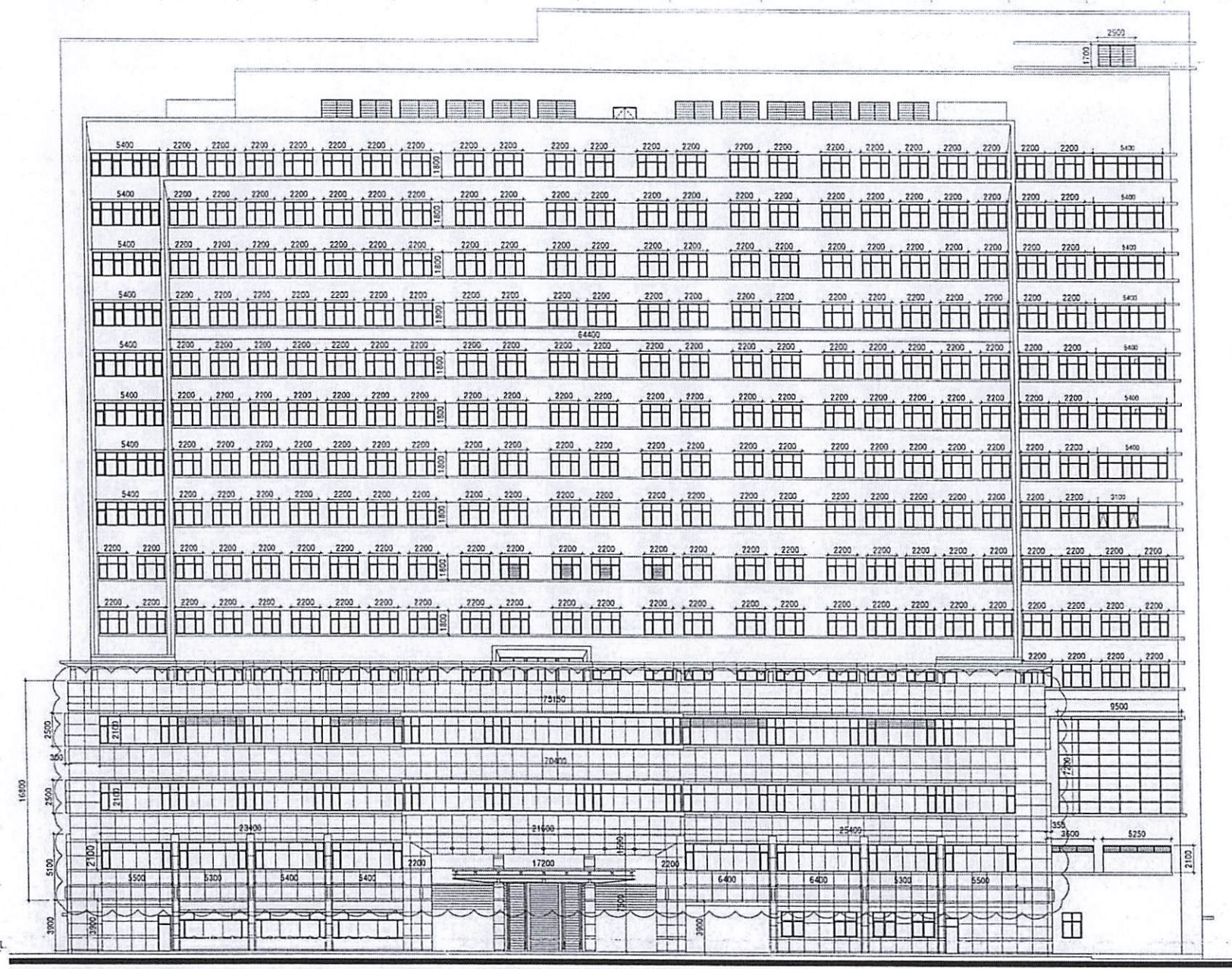
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

X1 X2 X3 X4 X5 X6 X7 X8 X9 X10 X11 X12 X13 X14

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

PH. ROOF SL
Mái 1
2ND. PH. FL
Mái 2
1ST. PH. SL
Mái 1
14TH. FL
Lầu 14
13TH. FL
Lầu 13
12TH. FL
Lầu 12
11TH. FL
Lầu 11
10TH. FL
Lầu 10
9TH. FL
Lầu 9
8TH. FL
Lầu 8
7TH. FL
Lầu 7
6TH. FL
Lầu 6
5TH. FL
Lầu 5
4TH. FL
Lầu 4
3RD. FL
Lầu 3
2ND. FL
Lầu 2
1ST. FL
Lầu 1
GROUND FL
TẦNG TRỆT



MẶT ĐỨNG PHÍA TRƯỚC

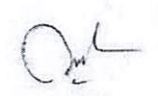
Ghi chú :
Vị trí vệ sinh tường ốp đá mặt ngoài

Không vẽ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI ĐĂNG
VẼ	 KS. NGUYỄN MẠI LINH
TÊN BẢN VẼ	MẶT ĐỨNG PHÍA TRƯỚC
BẢN VẼ SỐ	VS-01
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	11-02-2023

X14 X13 X12 X11 X10 X9 X8 X7 X6 X5 X4 X3 X2 X1

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BANG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

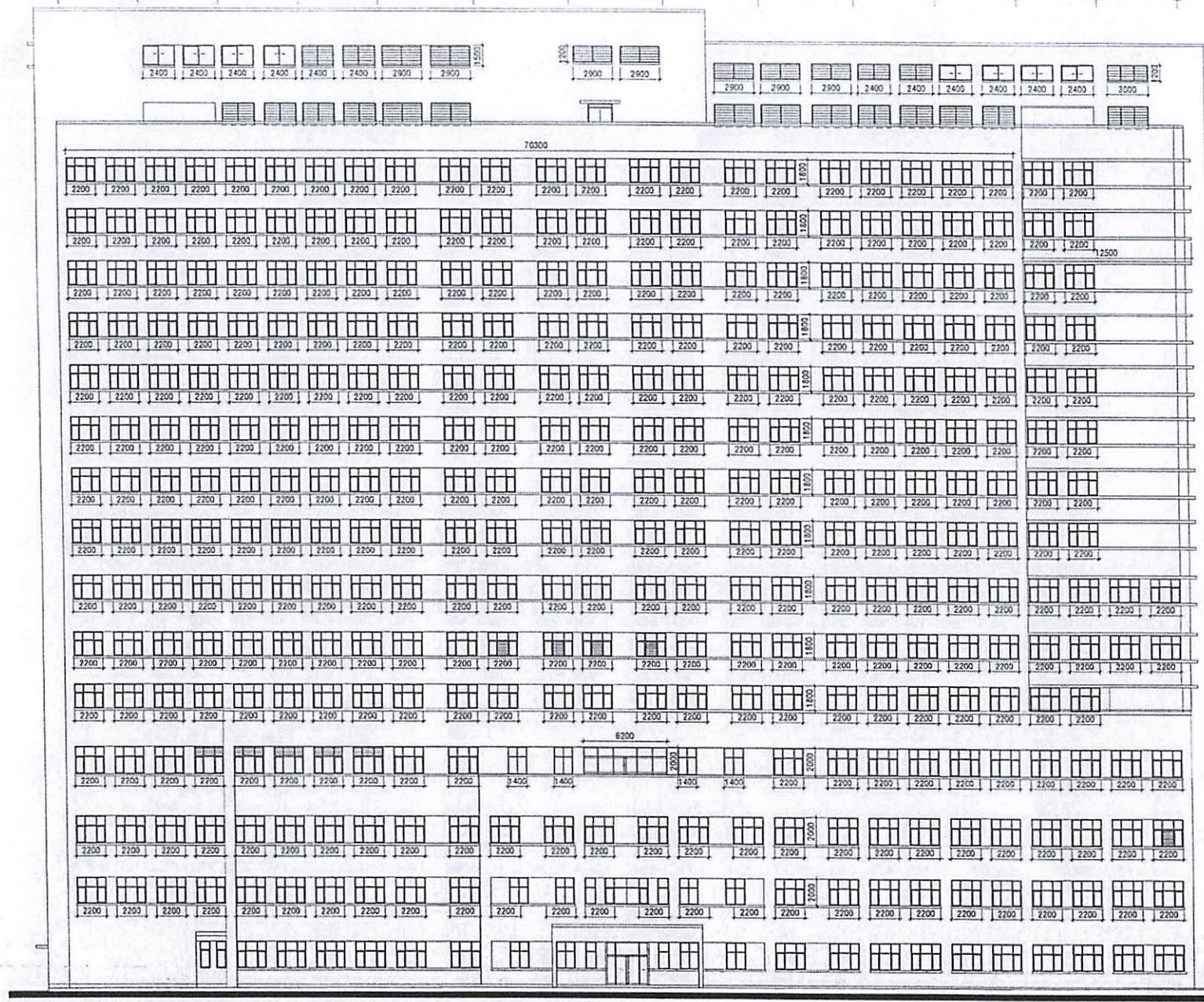
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI BĂNG
VẼ	 KS. NGUYỄN MAI LINH

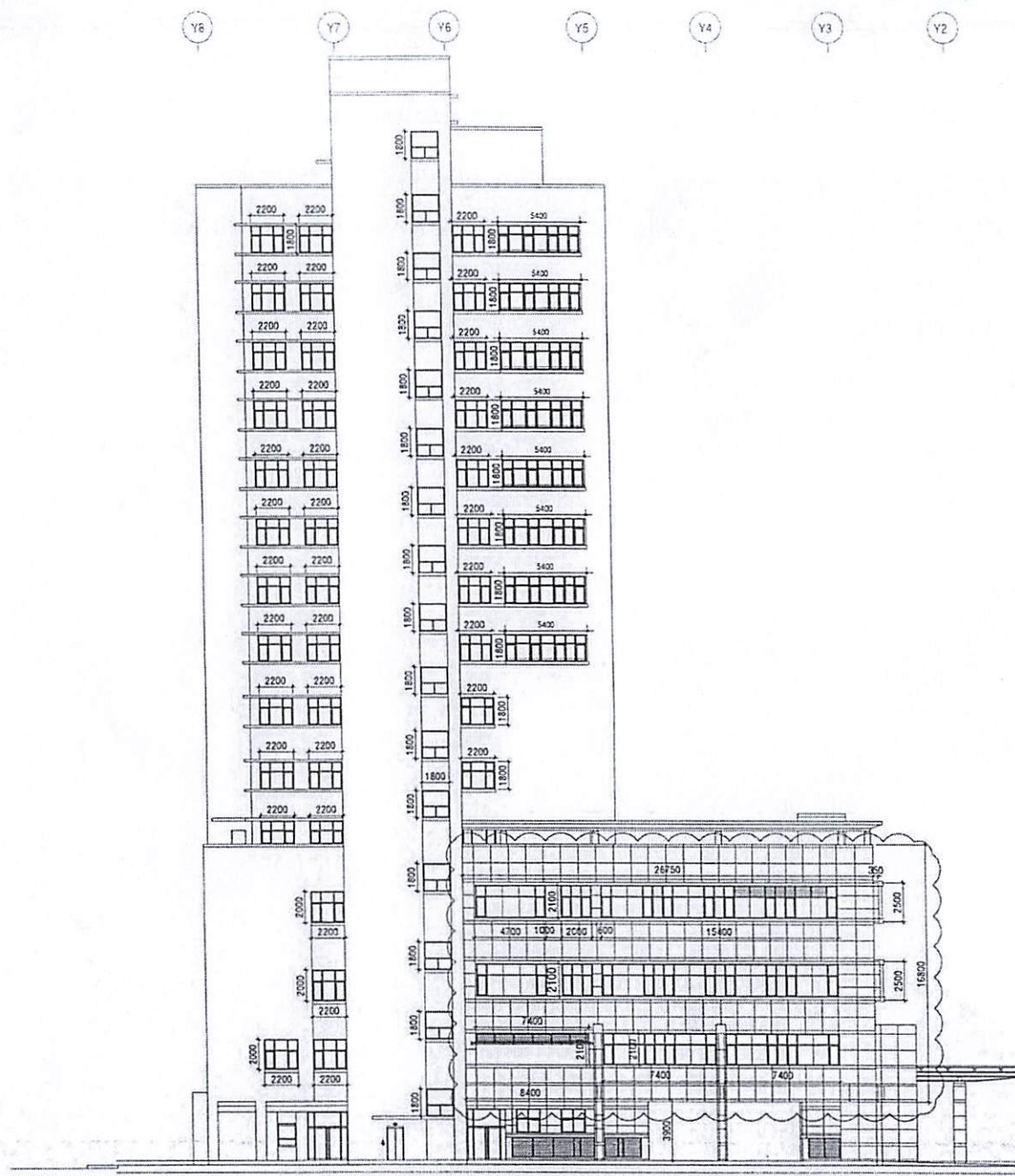
TÊN BẢN VẼ	
MẶT ĐỨNG PHÍA SAU	
BẢN VẼ SỐ	VS-02
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THỦ CÔNG
HOÀN THÀNH	11-02-2023

PH. ROOF: SL
MÁI 1
2ND. PH. FL
MÁI 2
1ST. PH. SL
MÁI 1
14TH. FL
LẦU 14
13TH. FL
LẦU 13
12TH. FL
LẦU 12
11TH. FL
LẦU 11
10TH. FL
LẦU 10
9TH. FL
LẦU 9
8TH. FL
LẦU 8
7TH. FL
LẦU 7
6TH. FL
LẦU 6
5TH. FL
LẦU 5
4TH. FL
LẦU 4
3RD. FL
LẦU 3
2ND. FL
LẦU 2
1ST. FL
LẦU 1
GROUND FL
TẦNG TRỆT



Ghi chú :
 Vị trí vệ sinh tường ốp đá mặt ngoài
Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

MẶT ĐỨNG PHÍA SAU



- PH. ROOF SL.
Mái
- 2ND. PH. FL.
Mái - 2
- 1ST. PH. SL.
Mái - 1
- 14TH. FL.
Lầu 14
- 13TH. FL.
Lầu 13
- 12TH. FL.
Lầu 12
- 11TH. FL.
Lầu 11
- 10TH. FL.
Lầu 10
- 9TH. FL.
Lầu 9
- 8TH. FL.
Lầu 8
- 7TH. FL.
Lầu 7
- 6TH. FL.
Lầu 6
- 5TH. FL.
Lầu 5
- 4TH. FL.
Lầu 4
- 3RD. FL.
Lầu 3
- 2ND. FL.
Lầu 2
- 1ST. FL.
Lầu 1
- TẦNG TRỆT
GROUND FL.

MẶT ĐỨNG BÊN TRÁI

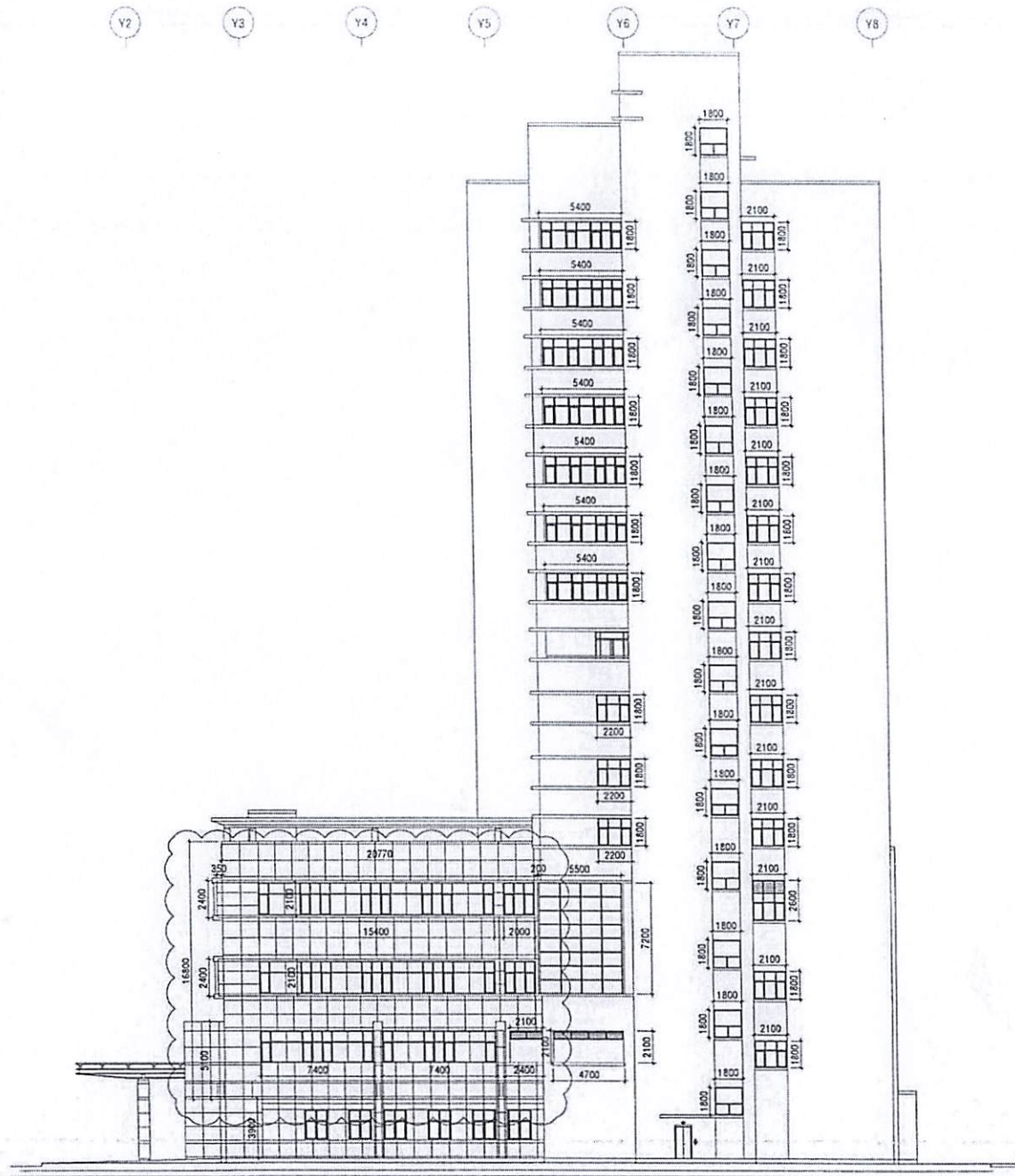
Ghi chú :



Vị trí vệ sinh tường ốp đá mặt ngoài

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM 215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM	
DUYỆT	
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI ĐĂNG
VẼ	KS. NGUYỄN MAI LINH
TÊN BẢN VẼ MẶT ĐỨNG BÊN TRÁI	
BẢN VẼ SỐ	VS-03
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	11-02-2023



MẶT ĐỨNG BÊN PHẢI

Ghi chú :



Vị trí vệ sinh tường ống đá mặt ngoài

Không vẽ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

PH. ROOF. SL.
MÁI

2ND. PH. FL.
MÁI - 2

1ST. PH. SL.
MÁI - 1

14TH. FL.
LẦU 14

13TH. FL.
LẦU 13

12TH. FL.
LẦU 12

11TH. FL.
LẦU 11

10TH. FL.
LẦU 10

9TH. FL.
LẦU 9

8TH. FL.
LẦU 8

7TH. FL.
LẦU 7

6TH. FL.
LẦU 6

5TH. FL.
LẦU 5

4TH. FL.
LẦU 4

3RD. FL.
LẦU 3

2ND. FL.
LẦU 2

1ST. FL.
LẦU 1

TẦNG TRỆT
GROUND FL.

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT ĐỨNG PHÍA SAU

BẢN VẼ SỐ

VS-04

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT MẶT CẮT NGANG 1-1

BẢN VẼ SỐ

VS-05

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023

PH. ROOF SL
Mái

2ND. PH. FL
Mái - 2

1ST. PH. SL
Mái - 1

14TH. FL
Lầu 14

13TH. FL
Lầu 13

12TH. FL
Lầu 12

11TH. FL
Lầu 11

10TH. FL
Lầu 10

9TH. FL
Lầu 9

8TH. FL
Lầu 8

7TH. FL
Lầu 7

6TH. FL
Lầu 6

5TH. FL
Lầu 5

4TH. FL
Lầu 4

3RD. FL
Lầu 3

2ND. FL
Lầu 2

1ST. FL
Lầu 1

TẦNG TRỆT
GROUND FL

MẶT CẮT NGANG 1-1

Ghi chú :

Không vẽ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

X1 X2 X3 X4 X5 X6 X7 X8 X9 X10 X11 X12 X13 X14

PH. ROOF. SL
Mái

2ND. PH. FL
Mái - 2

1ST. PH. SL
Mái - 1

14TH. FL
Lầu 14

13TH. FL
Lầu 13

12TH. FL
Lầu 12

11TH. FL
Lầu 11

10TH. FL
Lầu 10

9TH. FL
Lầu 9

8TH. FL
Lầu 8

7TH. FL
Lầu 7

6TH. FL
Lầu 6

5TH. FL
Lầu 5

4TH. FL
Lầu 4

3RD. FL
Lầu 3

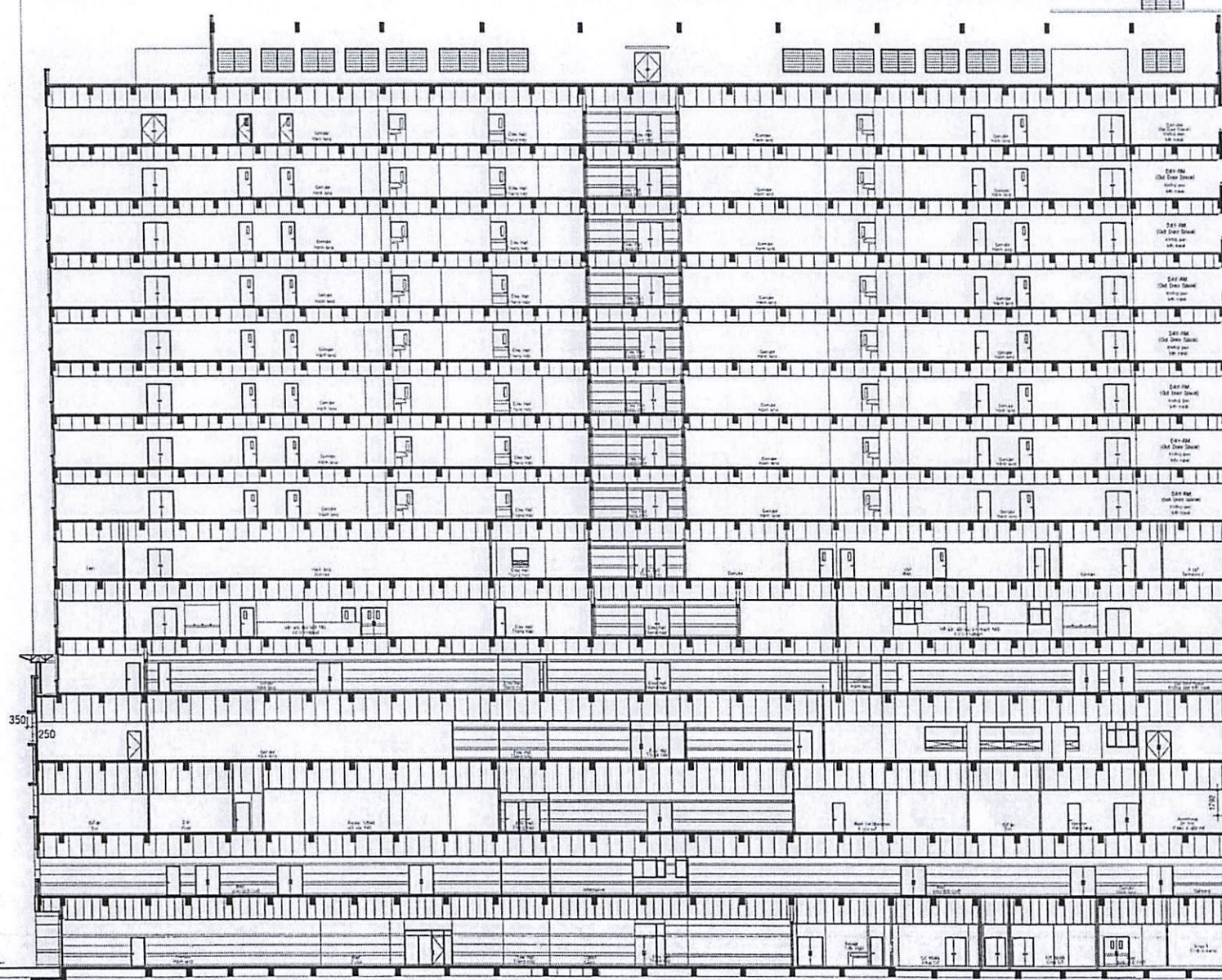
2ND. FL
Lầu 2

1ST. FL
Lầu 1

GROUND FL
Lầu 0



UNIVERSITY MEDICAL CENTER



MẶT CẮT NGANG 2-2

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI DĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT ĐỨNG NGANG 2-2

BẢN VẼ SỐ

VS-06

TỈ LỆ

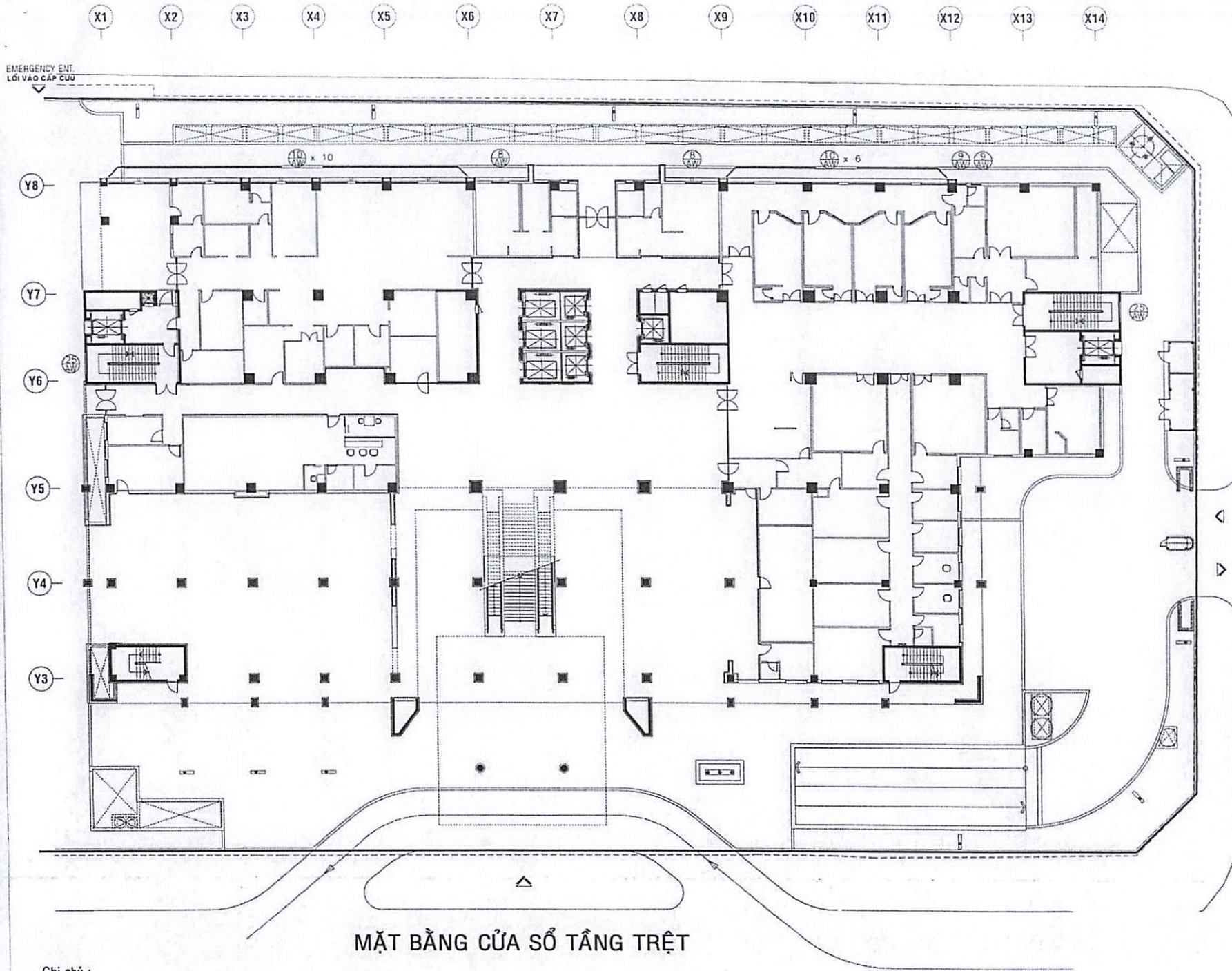
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH

THIẾT KẾ THI CÔNG

11-02-2023



Ghi chú :
Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI DĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỦA SỔ
TẦNG TRỆT

BẢN VẼ SỐ

VS-07

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

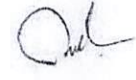
HOÀN THÀNH

11-02-2023

DUYỆT

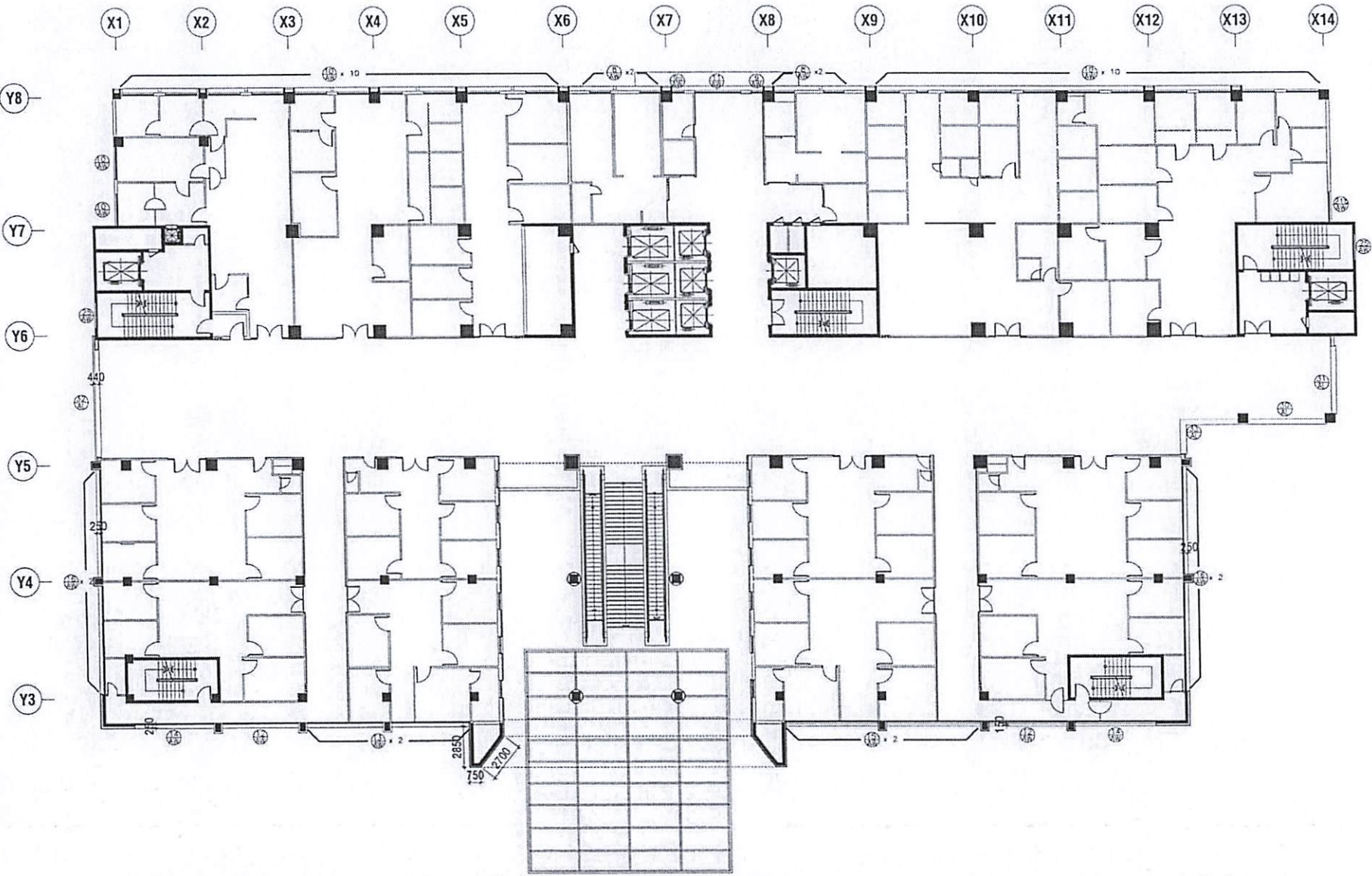
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI DĂNG
VẼ	 KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 1

BẢN VẼ SỐ	VS-08
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	11-02-2023



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 1

Ghi chú :
Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 2

BẢN VẼ SỐ

VS-09

TỈ LỆ

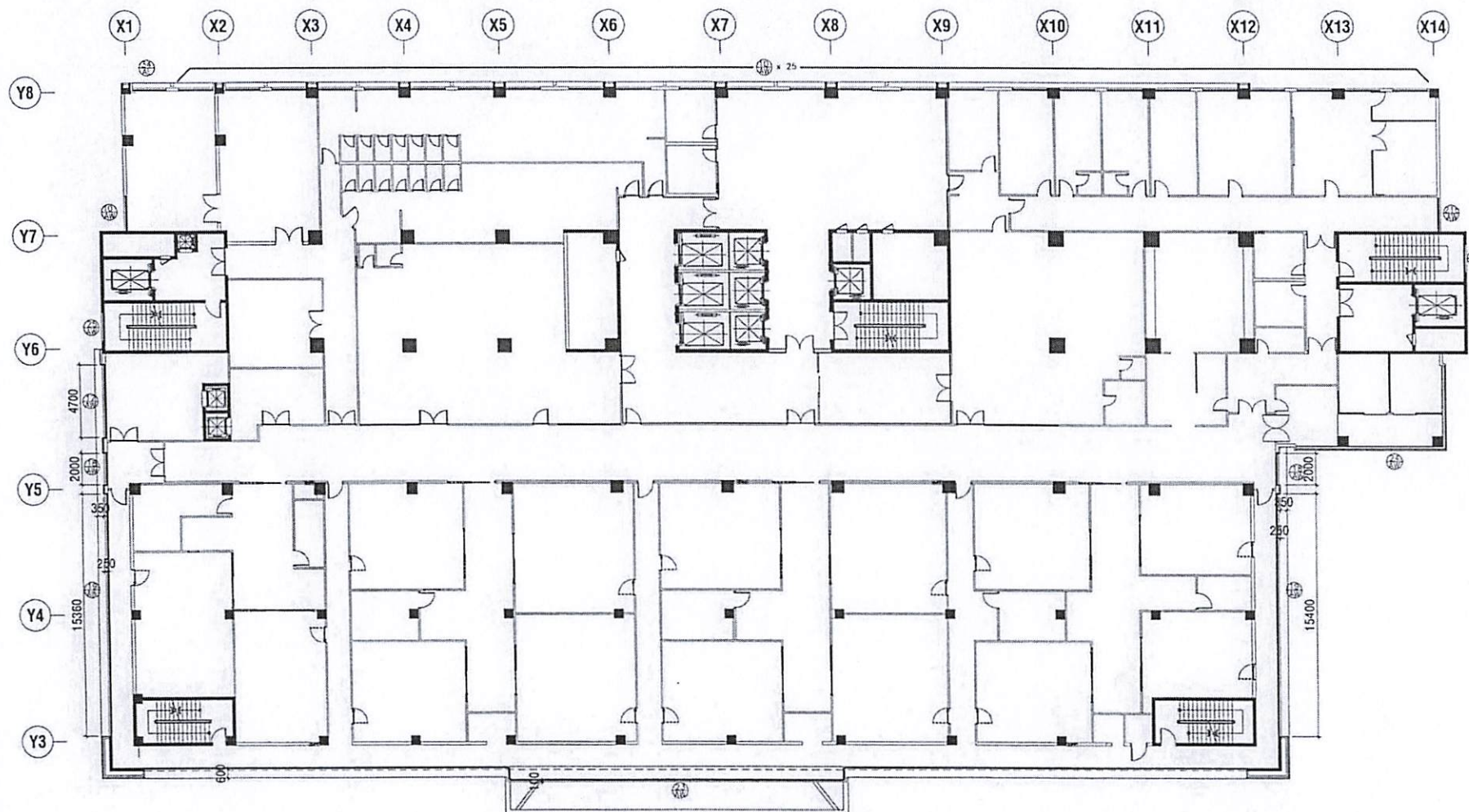
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 2

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bang lầu 4

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 3

BẢN VẼ SỐ

VS-10

TỈ LỆ

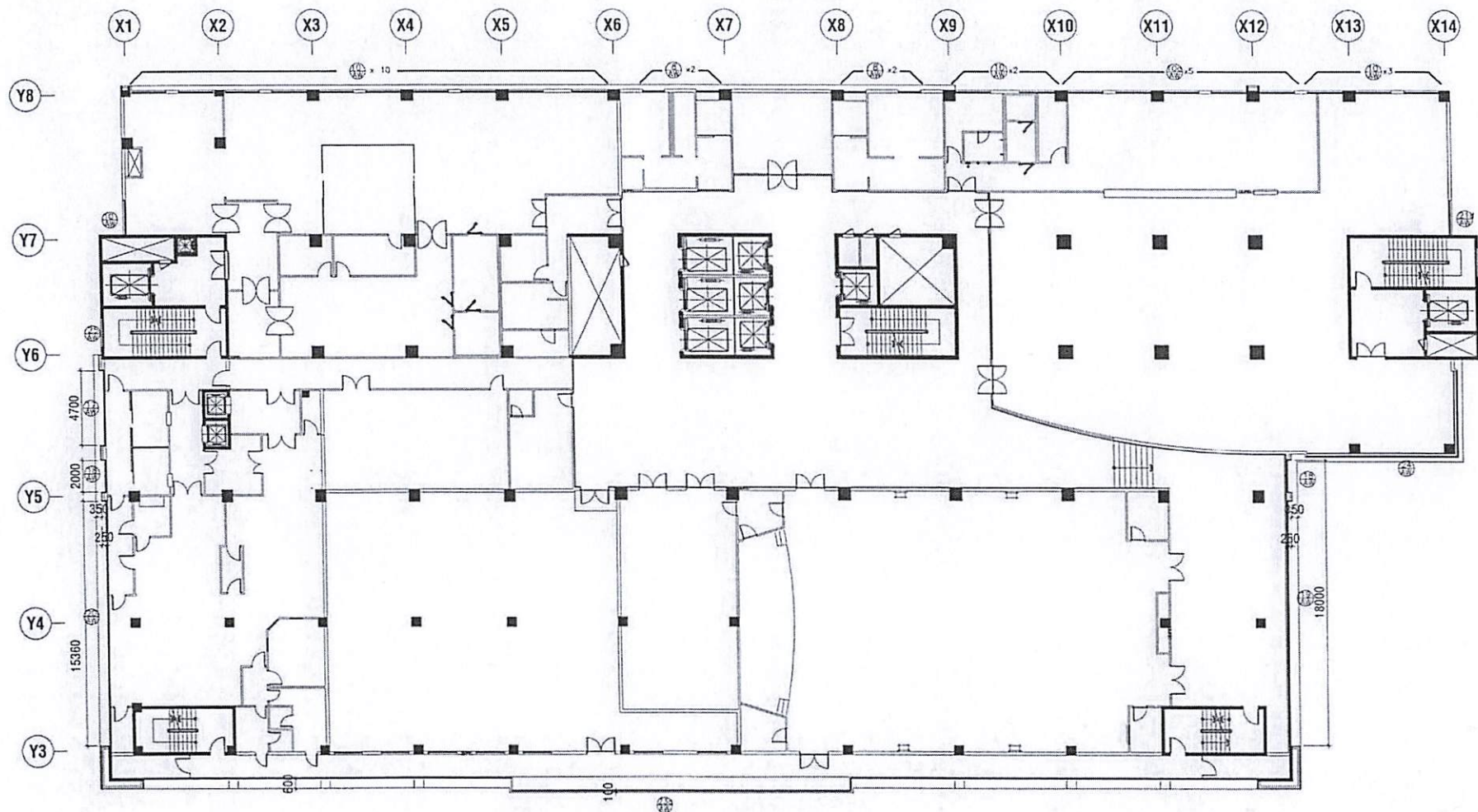
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 3

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI BĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 4

BẢN VẼ SỐ

VS-11

TỈ LỆ

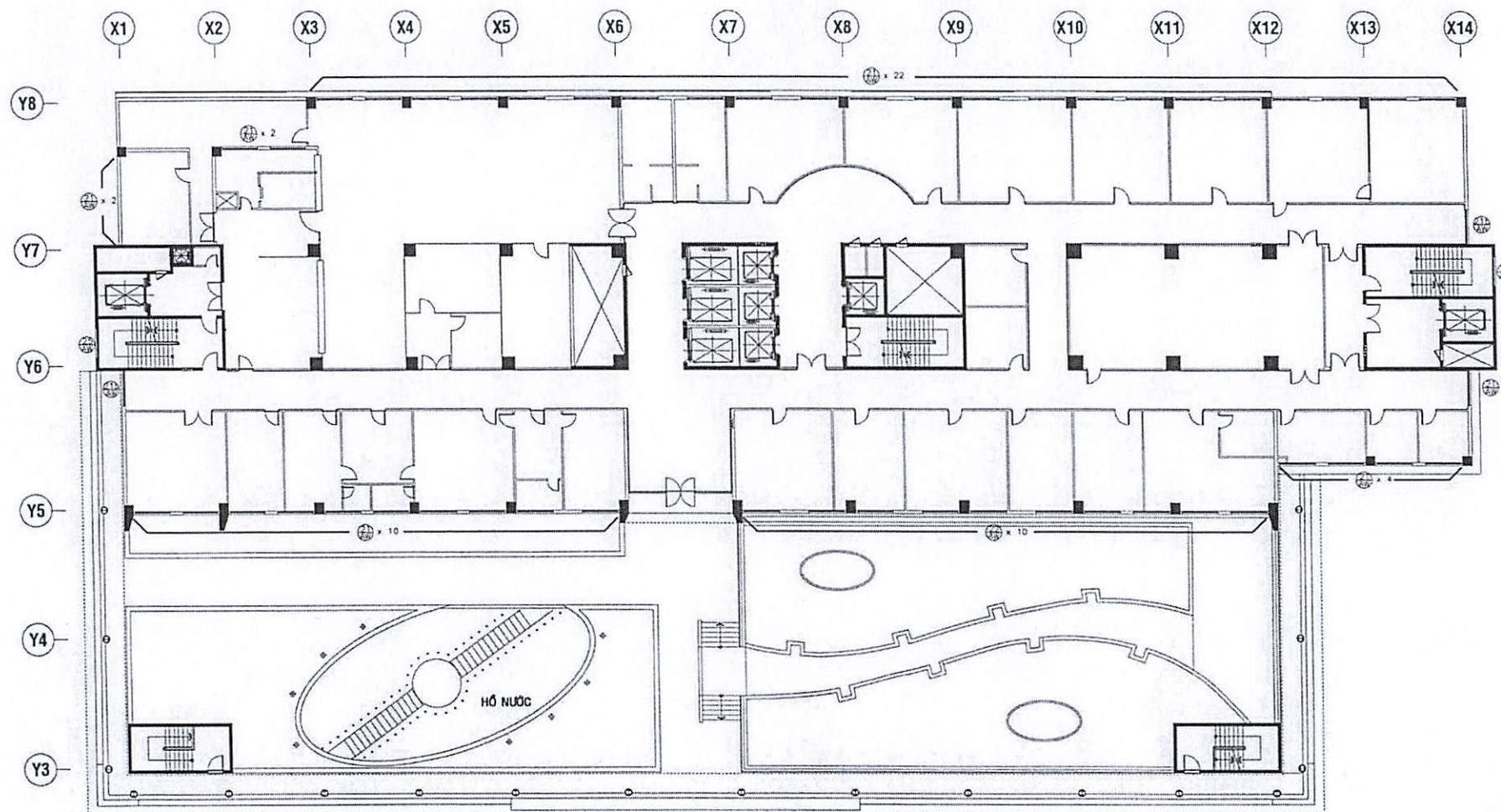
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

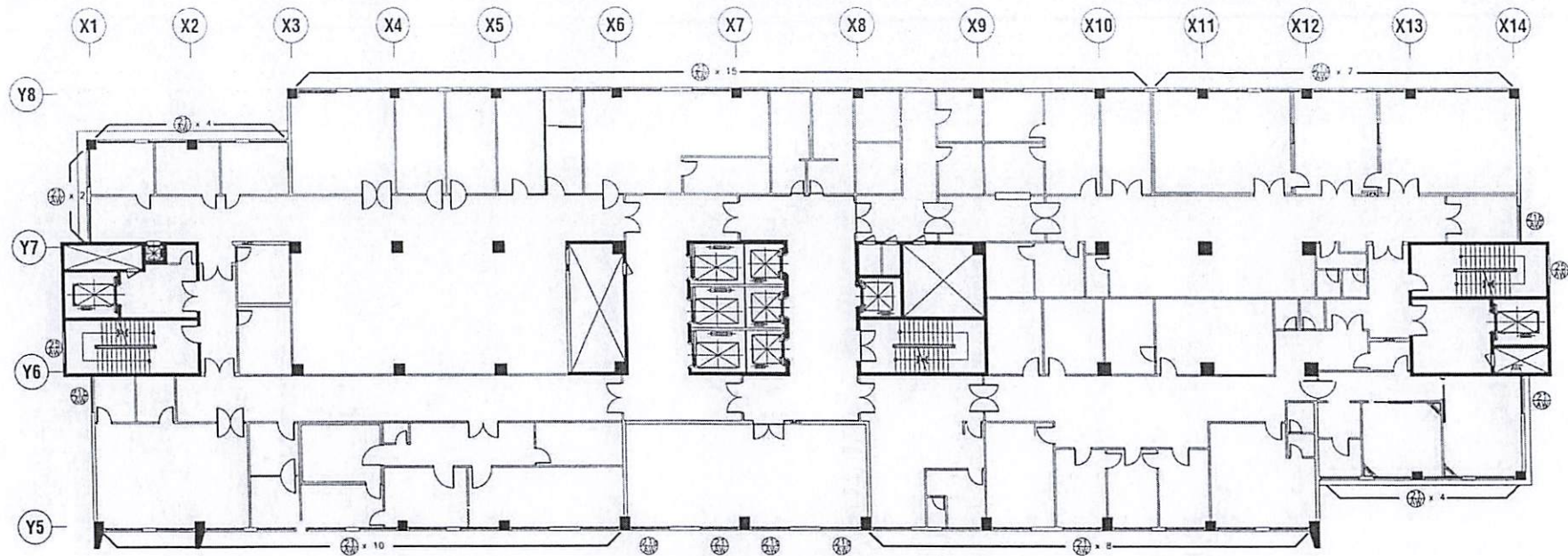
11-02-2023



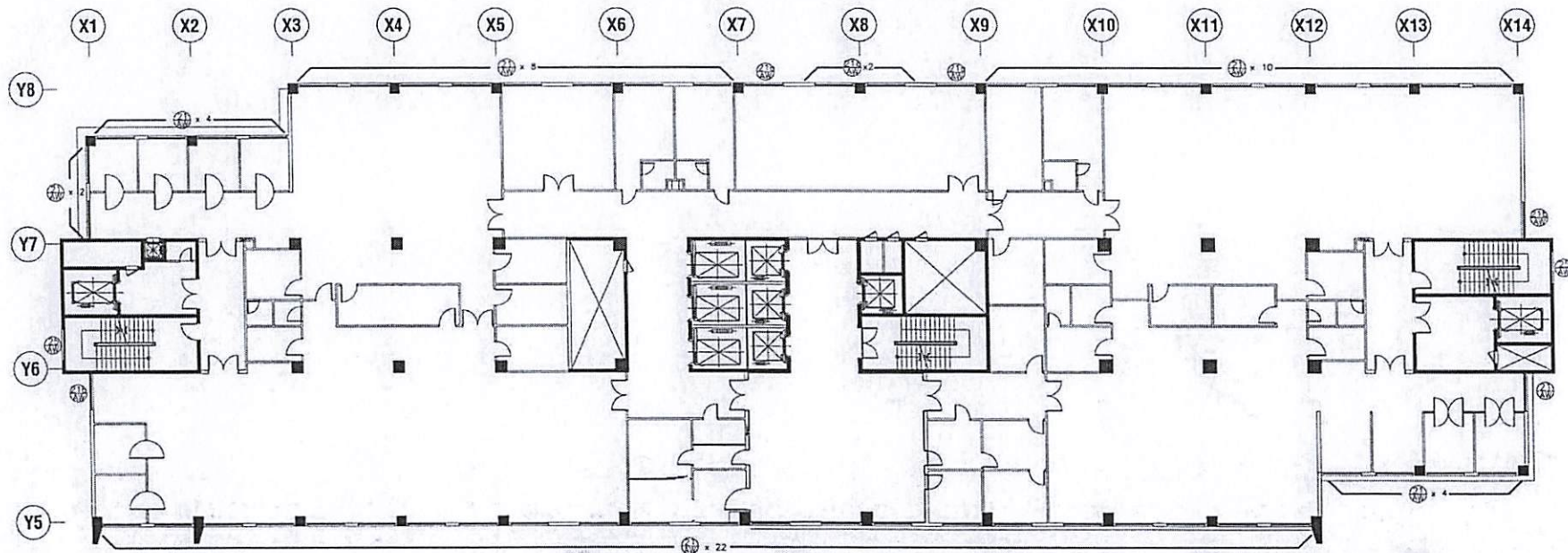
MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 4

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 6



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 5

Ghi chú :

Không vẽ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MẠI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 5-6

BẢN VẼ SỐ

VS-12

TỈ LỆ

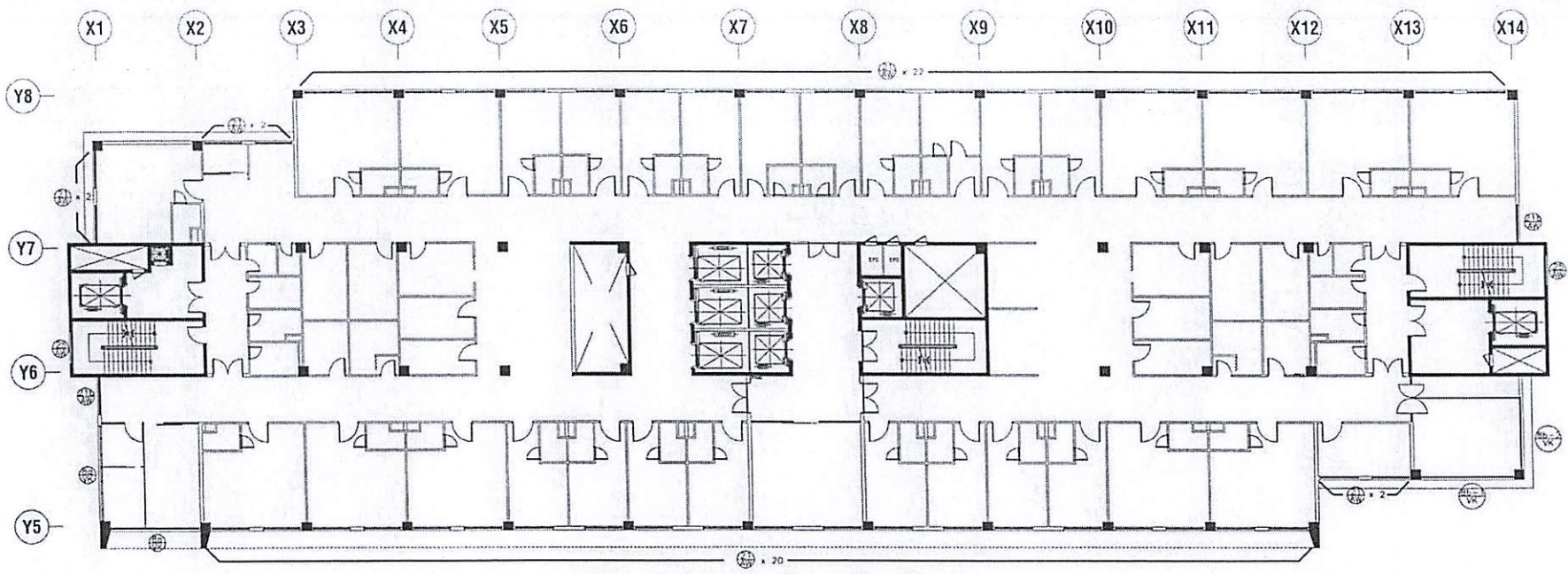
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

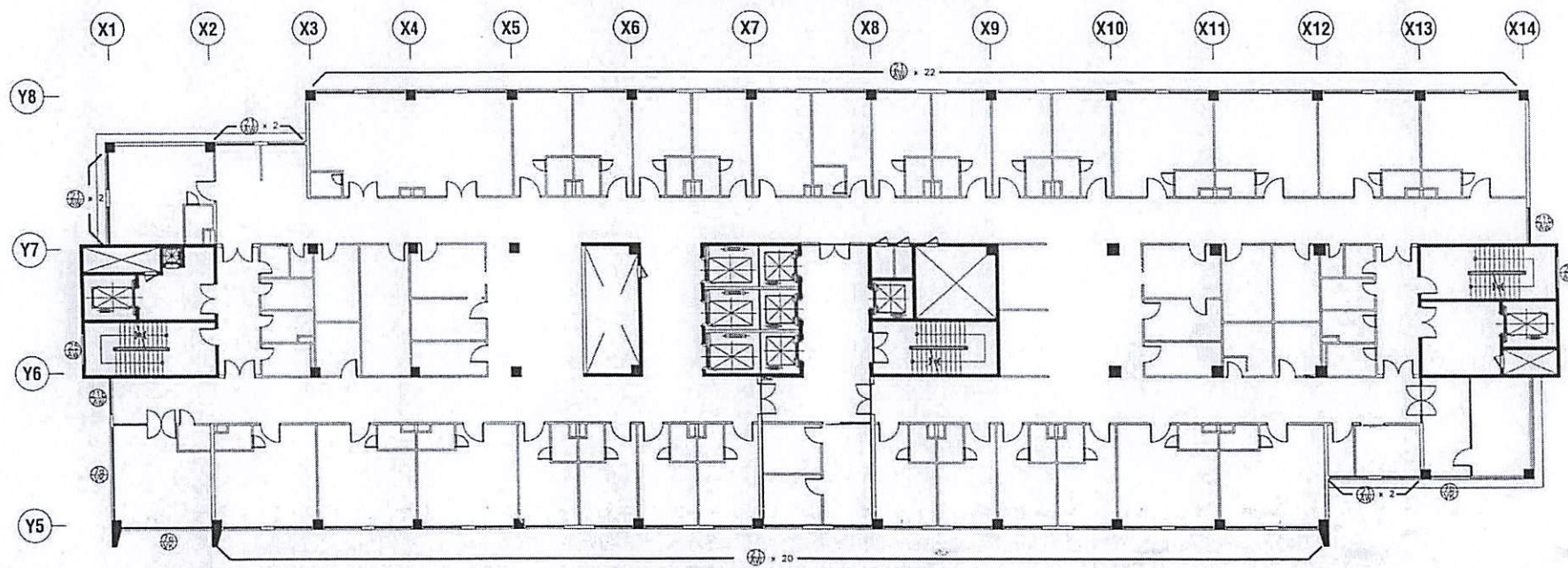
THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023



MẶT BẰNG CỦA SỔ LẦU 8

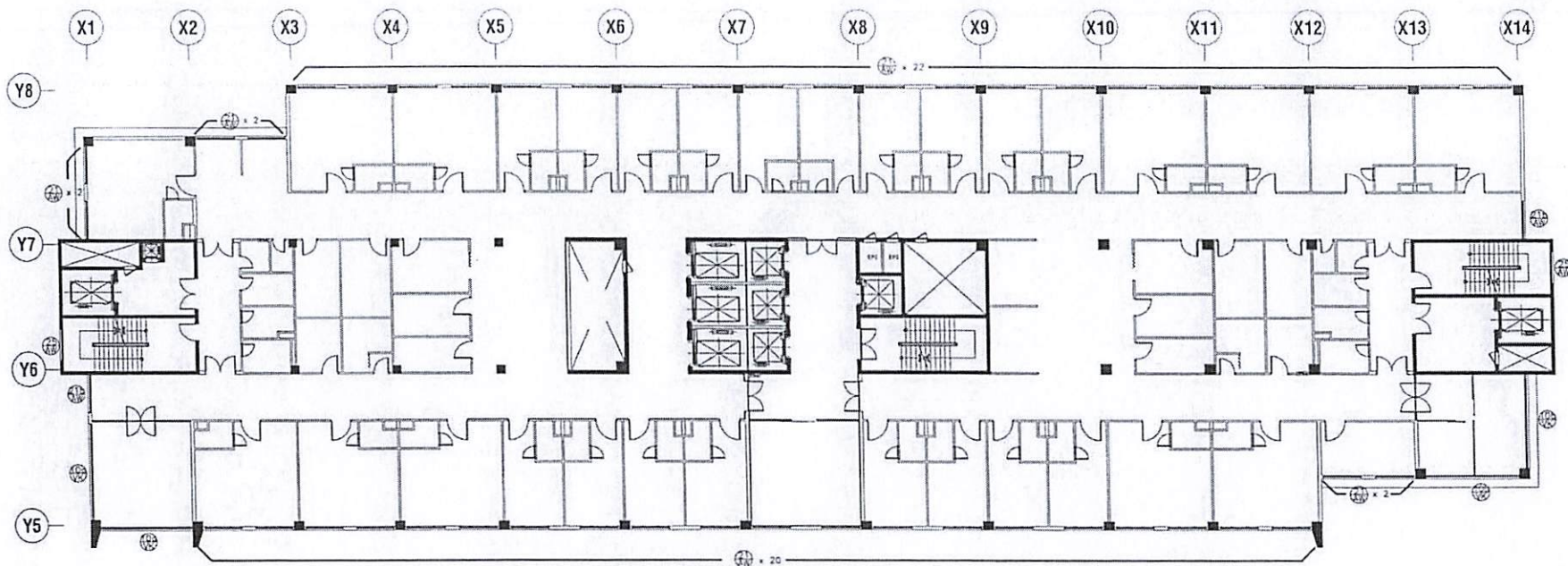


MẶT BẰNG CỦA SỔ LẦU 7

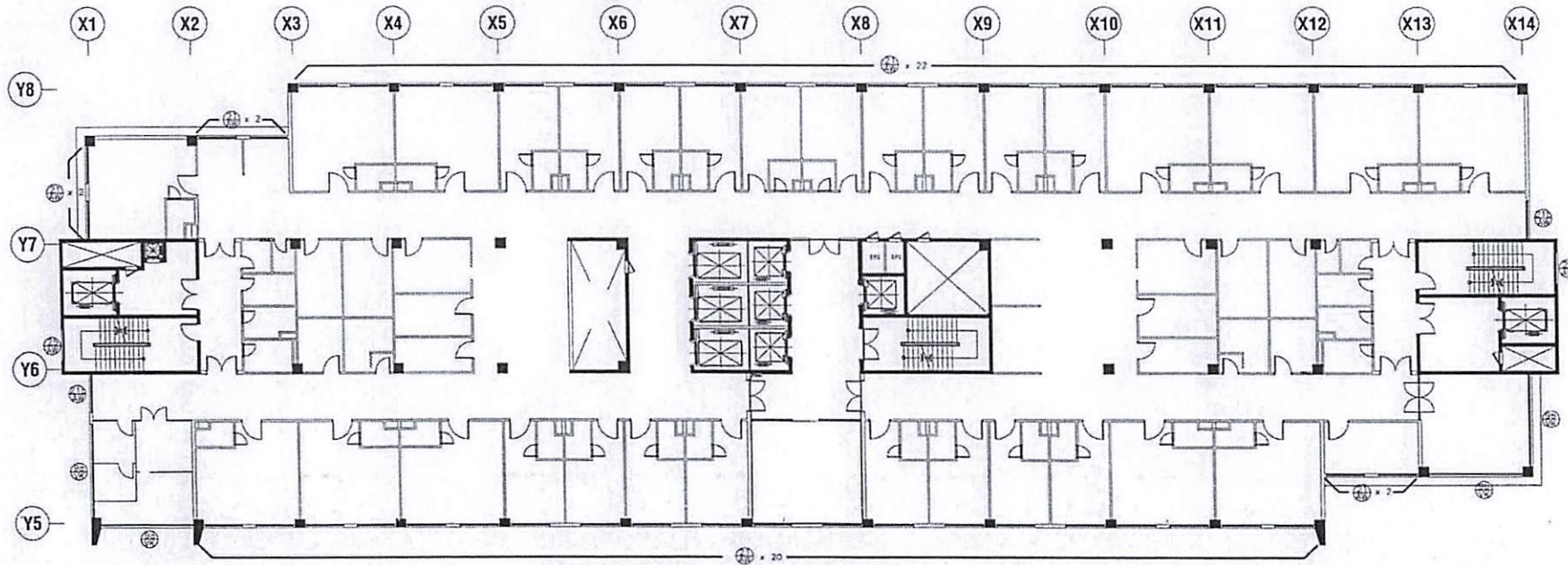
Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM 215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM	
DUYỆT	
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI ĐĂNG
VẼ	KS. NGUYỄN MAI LINH
TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG CỦA SỔ LẦU 7-8	
BẢN VẼ SỐ	VS-13
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	11-02-2023



MẶT BẰNG CỦA SỐ LẦU 10



MẶT BẰNG CỦA SỐ LẦU 9

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI BĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỦA SỐ LẦU 9-11

BẢN VẼ SỐ

VS-14

TỈ LỆ

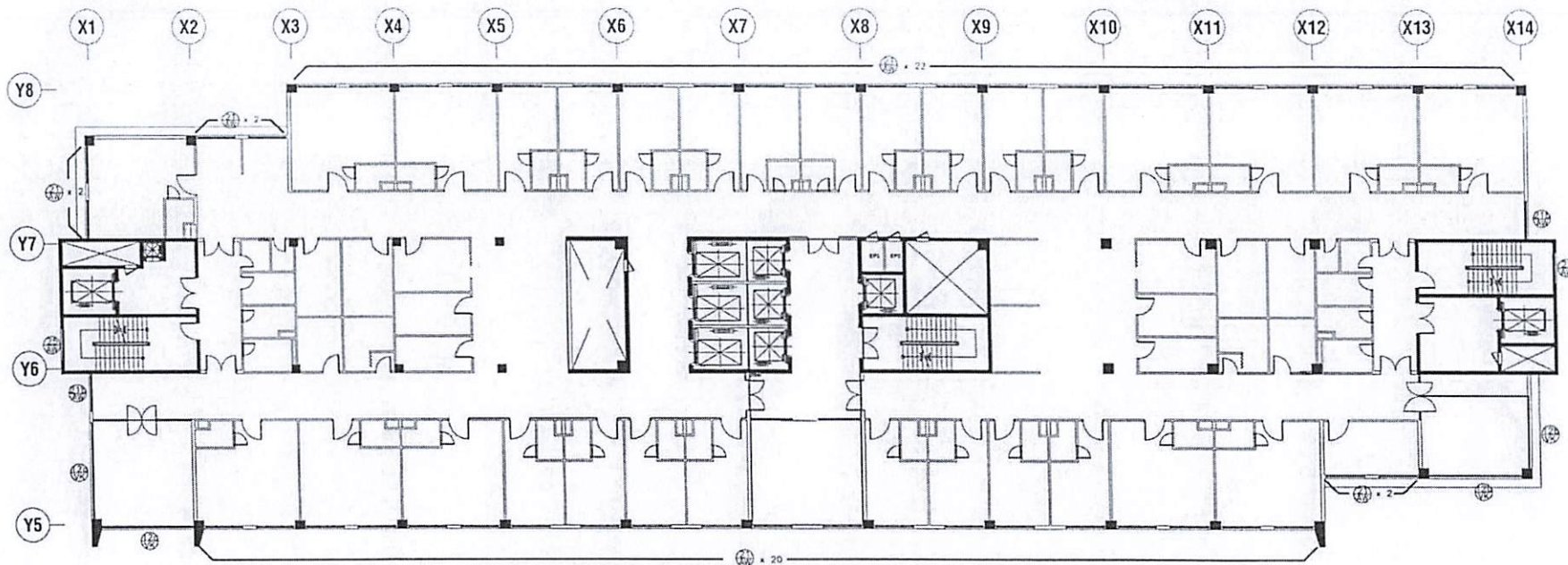
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

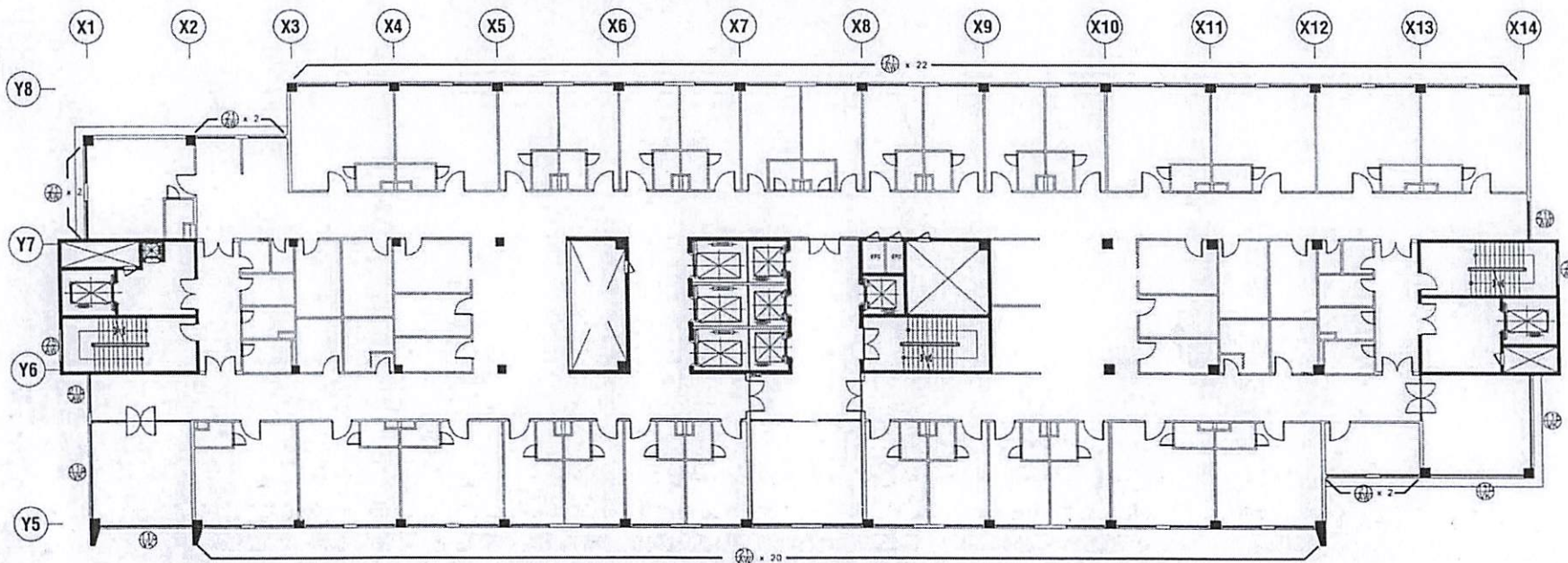
THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 12-13



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 11

Ghi chú :

Không vệ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM

215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI BĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 11-1

BẢN VẼ SỐ

VS-15

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 14
MÁI 1, 2

BẢN VẼ SỐ

VS-16

TỈ LỆ

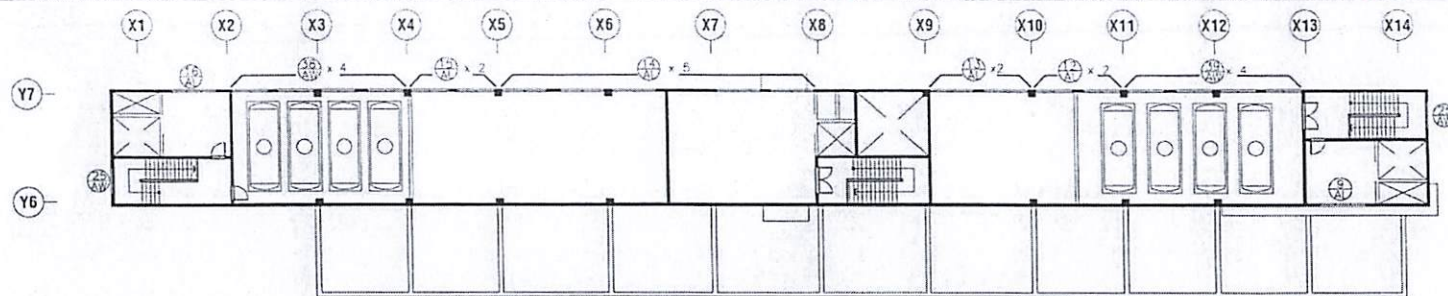
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

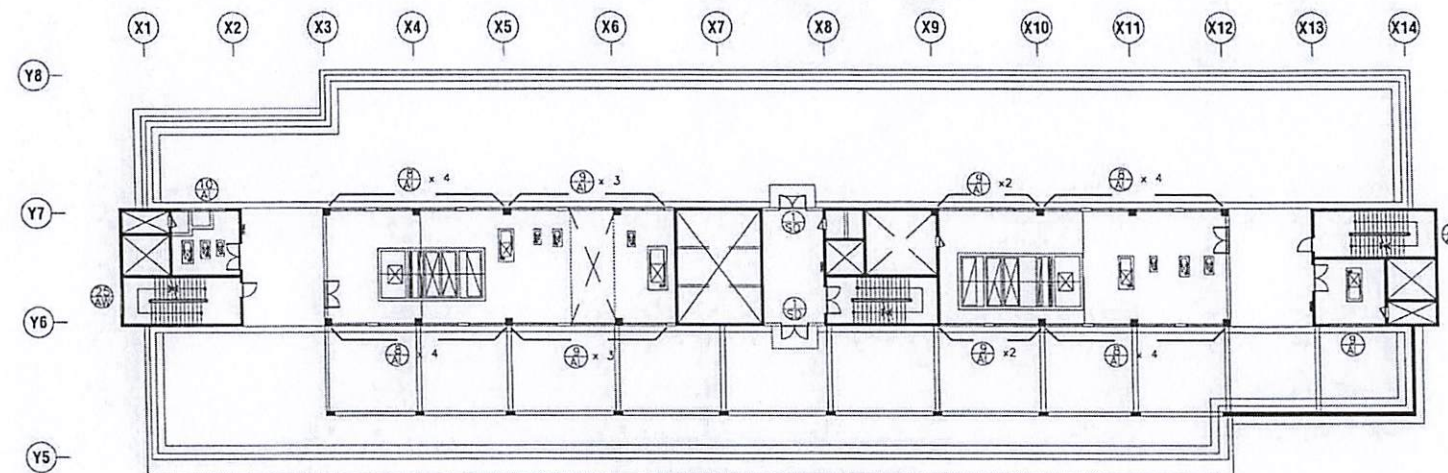
THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

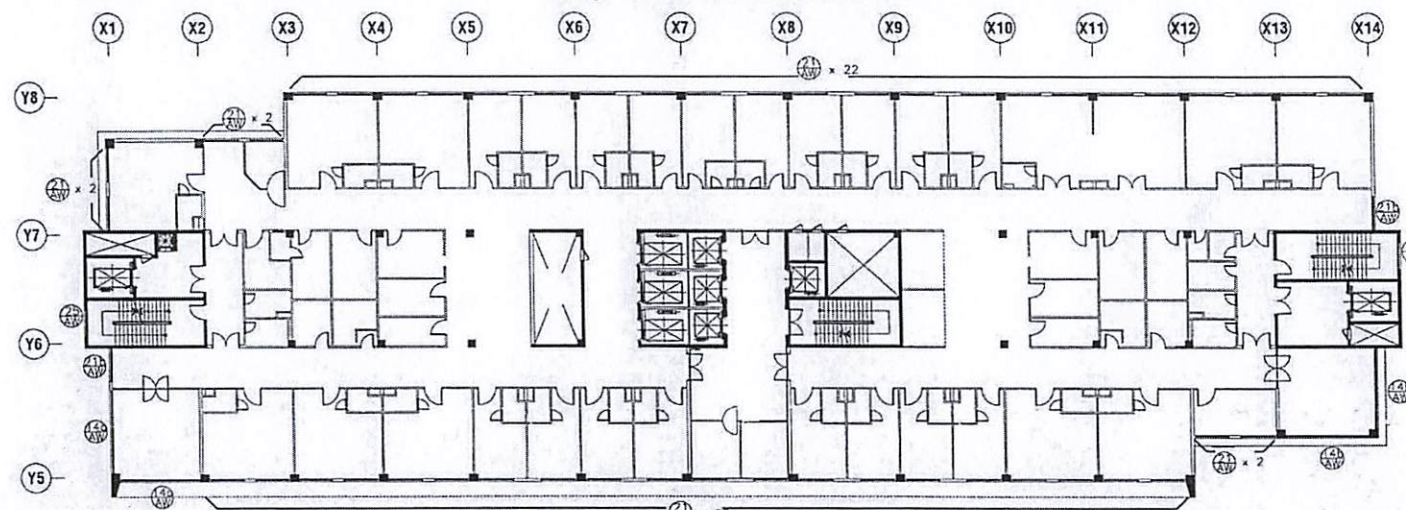
11-02-2023



MẶT BẰNG CỬA SỔ MÁI 2



MẶT BẰNG CỬA SỔ MÁI 1



MẶT BẰNG CỬA SỔ LẦU 14

Ghi chú :

Không vẽ sinh tầng trệt, mái 1 và mặt đường Hồng Bàng lầu 4

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI DĂNG

VẼ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT CỬA SỐ MẶT NGOÀI

BẢN VẼ SỐ

VS-17

TỈ LỆ

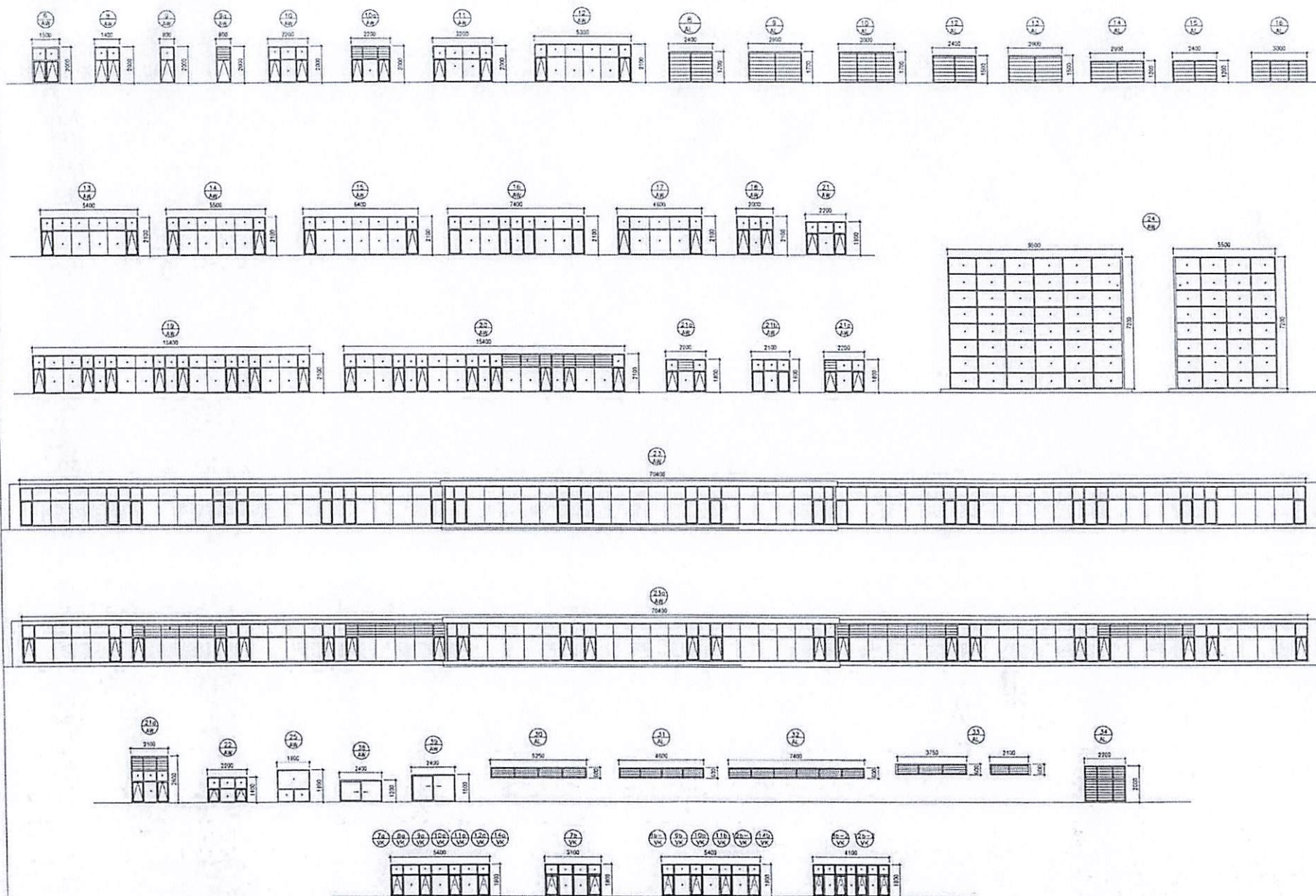
HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

11-02-2023



BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG

Tên dự toán : Vệ sinh cửa sổ, đá mặt ngoài toà nhà khu A

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẦN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẦN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	VS-01→ VS-17	Vệ sinh cửa sổ mặt ngoài	m ²				3715	
		Trệt		2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
		Lầu 1		4	1,4*2	11,20		Cửa 8/AW
				1	0,8*2	1,60		Cửa 9/AW
				1	0,8*2	1,60		Cửa 9a/AW
				10	2,2*2	44,00		Cửa 10/AW
				6	2,2*2	26,40		Cửa 10/AW
				6	2,2*2	26,40		Cửa 10/AW
				1	2,2*2	4,40		Cửa 11/AW
				2	5,3*2,1	22,26		Cửa 12/AW
				2	5,4*2,1	22,68		Cửa 13/AW
				2	5,5*2,1	23,10		Cửa 14/AW
				2	6,4*2,1	26,88		Cửa 15/AW
				4	7,4*2,1	62,16		Cửa 16/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	5,25*0,6	3,15		Cửa 30/AL
				1	4,6*0,6	2,76		Cửa 31/AL
				1	7,4*0,6	4,44		Cửa 32/AL
				1	(2,1+3,75)*0,6	3,51		Cửa 33/AL
		Lầu 2		26	2,2*2	114,40		Cửa 10/AW
				1	4,6*2,1	9,66		Cửa 17/AW
				2	2*2,1	8,40		Cửa 18/AW
				2	15,4*2,1	64,68		Cửa 19/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	70,4*2,1	147,84		Cửa 23/AW
				1	(9,5+5,5)*7,2	108,00		Cửa 24/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				1	2,2*2	4,40		Cửa 34/AL
		Lầu 3		4	1,4*2	11,20		Cửa 8/AW
				16	2,2*2	70,40		Cửa 10/AW
				5	2,2*2	22,00		Cửa 10a/AW
				1	4,6*2,1	9,66		Cửa 17/AW
				1	2*2,1	4,20		Cửa 18/AW
				1	2*2,1	4,20		Cửa 18/AW
				1	15,4*2,1	32,34		Cửa 19/AW
				1	15,4*2,1	32,34		Cửa 20/AW
				1	2,1*2,6	5,46		Cửa 21d/AW
				1	70,4*2,1	147,84		Cửa 23a/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
		Lầu 4		21	2,2*1,8	83,16		Cửa 21/AW
				8	2,2*1,8	31,68		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẦN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẦN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
		Lầu 5		27	2,2*1,8	106,92		Cửa 21/AW
				10	2,2*1,8	39,60		Cửa 21/AW
				14	2,2*1,8	55,44		Cửa 21/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21a/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21a/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21c/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21c/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
		Lầu 6		13	2,2*1,8	51,48		Cửa 21/AW
				4	2,2*1,8	15,84		Cửa 21/AW
				7	2,2*1,8	27,72		Cửa 21/AW
				16	2,2*1,8	63,36		Cửa 21/AW
				5	2,2*1,8	19,80		Cửa 21/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21a/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21a/AW
				7	2,2*1,8	27,72		Cửa 21a/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,2*1,8	3,96		Cửa 21c/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
		Lầu 7		24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 7a/VK
				1	3,1*1,8	5,58		Cửa 7b/VK
		Lầu 8		24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 8a/VK
				1	5,4*1,8	9,72		Cửa 8b-1/VK
				1	4,1*1,8	7,38		Cửa 8b-2/VK
		Lầu 9		23	2,2*1,8	91,08		Cửa 21/AW
				22	2,2*1,8	87,12		Cửa 21/AW

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẦN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẦN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
				3	2,2*1,8	11,88		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 9a/VK
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 9b/VK
		Lầu 10		48	2,2*1,8	190,08		Cửa 21/AW
				2	2,1*1,8	7,56		Cửa 21b/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 10a/VK
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 10b/VK
		Lầu 11		48	2,2*1,8	190,08		Cửa 21/AW
				2	2,1*1,8	7,56		Cửa 21b/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 11a/VK
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 11b/VK
		Lầu 12		24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 12a/VK
				1	5,4*1,8	9,72		Cửa 12b-1/VK
				1	4,1*1,8	7,38		Cửa 12b-2/VK
		Lầu 13		24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				24	2,2*1,8	95,04		Cửa 21/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	2,1*1,8	3,78		Cửa 21b/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				1	1,8*1,8	3,24		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 12a/VK
				1	5,4*1,8	9,72		Cửa 12b-1/VK
				1	4,1*1,8	7,38		Cửa 12b-2/VK
		Lầu 14		48	2,2*1,8	190,08		Cửa 21/AW
				2	2,1*1,8	7,56		Cửa 21b/AW
				2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 14a/VK
				2	5,4*1,8	19,44		Cửa 14b/VK
		Mái 1		2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
		Mái 2		2	1,8*1,8	6,48		Cửa 25/AW
				4	2,4*1,2	11,52		Cửa 38/AW

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẦN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẦN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
				4	2,4*1,5	14,40		Cửa 39/AW
				1	2,9*1,7	4,93		Cửa 9/AL
				2	2,4*1,5	7,20		Cửa 12/AL
				2	2,9*1,5	8,70		Cửa 13/AL
				5	2,9*1,2	17,40		Cửa 14/AL
				2	2,4*1,2	5,76		Cửa 15/AL
				1	3*1,2	3,60		Cửa 16/AL
2	VS-01→ VS-17	Vệ sinh đá mặt ngoài Mặt trước	m²				2084	
				2	2,5*0,3	1,50		
				2	2,5*0,35	1,75		
				1	5,7*75,15	428,36		
				1	5,1*75,15	383,27		
				1	4,8*75,15	360,72		
				1	1,2*75,15	90,18		
				-1	70,4*2,1	-147,84		Cửa 23/AW
				-1	70,4*2,1	-147,84		Cửa 23a/AW
				-2	5,5*2,1	-23,10		Cửa 14/AW
				-2	5,4*2,1	-22,68		Cửa 13/AW
				-2	5,3*2,1	-22,26		Cửa 12/AW
				-2	6,4*2,1	-26,88		Cửa 15/AW
				-1	21,6*5,1	-110,16		Mái đón
				2	2,85*5,1	29,07		Mái đón
				2	0,75*5,1	7,65		Mái đón
				1	0,75*20,1	15,08		Mái đón
				2	((3,6+4,5)/2)*2,7	21,87		Mái đón
				1	((20,1+17,2)/2)*2,35	43,83		Mái đón
				4	23,4*0,6	56,16		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				4	23,4*0,6	56,16		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				4	25,4*0,6	60,96		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				4	25,4*0,6	60,96		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				2	21,6*0,75	32,40		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				2	21,6*0,75	32,40		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				2	21,6*0,1	4,32		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				2	21,6*0,1	4,32		Bệ cửa 23/AW, 23a/AW
				1	75,15*(0,5+0,26)	57,11		Bệ đá lầu 4
				1	(5,3+2,1)*2*0,25	3,70		Ô cửa 12/AW
				2	(5,4+2,1)*2*0,25	7,50		Ô cửa 13/AW
				1	(5,5+2,1)*2*0,25	3,80		Ô cửa 14/AW
				1	(5,3+2,1)*2*0,15	2,22		Ô cửa 12/AW
				1	(5,5+2,1)*2*0,15	2,28		Ô cửa 14/AW
				2	(6,4+2,1)*2*0,15	5,10		Ô cửa 15/AW
				6	0,6*0,6	2,16		Đầu cột
				6	(0,35+0,35)*5,1	21,42		Mặt bên cột
		Mặt bên bệnh viện		2	2,5*0,35	1,75		
				1	5,7*26,75	152,48		
				1	5,1*26,75	136,43		

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẦN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẦN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
				1	4,8*26,75	128,40		
				1	1,2*26,75	32,10		
				-1	4,7*2,1	-9,87		Cửa 17/AW
				-1	2*2,1	-4,20		Cửa 18/AW
				-1	15,4*2,1	-32,34		Cửa 20/AW
				-1	4,7*2,1	-9,87		Cửa 17/AW
				-1	2*2,1	-4,20		Cửa 18/AW
				-1	15,4*2,1	-32,34		Cửa 19/AW
				-1	7,4*2,1	-15,54		Ô trống
				-2	7,4*2,1	-31,08		Cửa 16/AW
				4	23,7*0,35	33,18		Bệ cửa
				4	23,7*0,35	33,18		Bệ cửa
				1	(4,7+2,1)*2*0,25	3,40		Ô cửa
				1	(4,7+2,1)*2*0,25	3,40		Ô cửa
				1	(2+2,1)*2*0,25	2,05		Ô cửa
				1	(2+2,1)*2*0,25	2,05		Ô cửa
				1	(15,4+2,1)*2*0,25	8,75		Ô cửa
				1	(15,4+2,1)*2*0,25	8,75		Ô cửa
				2	(7,4+2,1)*2*0,25	9,50		Ô cửa
				2	0,6*0,6	0,72		Đầu cột
				2	(0,3+0,3)*5,1	6,12		Mặt bên cột
				1	26,75*(0,5+0,26)	20,33		Bệ đá lầu 4
		Mặt bên Tản Đà						
				1	2,4*0,35	0,84		
				1	2,4*0,35	0,84		
				1	5,7*20,77	118,39		
				1	5,1*20,77	105,93		
				1	4,8*20,77	99,70		
				1	1,2*20,77	24,92		
				-1	4,05*0,2	-0,81		
				-1	3,45*0,2	-0,69		
				-1	15,4*2,1	-32,34		Cửa 19/AW
				-1	15,4*2,1	-32,34		Cửa 19/AW
				-1	2*2,1	-4,20		Cửa 18/AW
				-1	2*2,1	-4,20		Cửa 18/AW
				-2	7,4*2,1	-31,08		Cửa 16/AW
				-1	2,1*2,1	-4,41		Ô trống
				4	18*0,35	25,20		Bệ cửa
				4	18*0,35	25,20		Bệ cửa
				1	(15,4+2,1)*2*0,25	8,75		Ô cửa
				1	(15,4+2,1)*2*0,25	8,75		Ô cửa
				1	(2+2,1)*2*0,25	2,05		Ô cửa
				1	(2+2,1)*2*0,25	2,05		Ô cửa
				2	(7,4+2,1)*2*0,25	9,50		Ô cửa
				2	0,6*0,6	0,72		Đầu cột
				2	(0,35+0,35)*5,1	7,14		Mặt bên cột
				1	20,77*(0,5+0,26)	15,79		Bệ đá lầu 4

